

Toán 5 - Phiếu ôn luyện hệ tổng hợp

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong số 410 317, giá trị của chữ số 4 là:

- A. 7 B. 40 C. 40 000 D. 400 000

Câu 2. Một hình lập phương có cạnh dài 5 cm. Tính diện tích xung quanh của hình lập phương đó.

- A. 25 cm² B. 150 cm² C. 20 cm² D. 100 cm²

Câu 3. Một ô tô khởi hành từ tỉnh A lúc 8 giờ 15 phút để đến tỉnh B. Biết quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 135 km và một ô tô đó đi với vận tốc 45 km/h. Hỏi một ô tô đó đến tỉnh B lúc mấy giờ?

- A. 3 giờ B. 11 giờ 45 phút C. 11 giờ 15 phút D. 8 giờ 195 phút

Câu 4. Bạn Minh gieo một con xúc xắc cân đối và đồng chất 34 lần. Kết quả số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được ghi lại trong bảng sau:

Sự kiện	Số lần
Mặt 1 chấm	1
Mặt 2 chấm	5
Mặt 3 chấm	1
Mặt 4 chấm	4
Mặt 5 chấm	22
Mặt 6 chấm	1

Dựa vào bảng kết quả trên, hãy chọn phát biểu đúng.

- A. Số lần xuất hiện mặt 1 chấm nhiều hơn số lần xuất hiện mặt 4 chấm.
B. Không thể so sánh được từ bảng số liệu.
C. Số lần xuất hiện của hai sự kiện mặt 1 chấm và mặt 4 chấm là bằng nhau.
D. Số lần xuất hiện mặt 4 chấm nhiều hơn số lần xuất hiện mặt 1 chấm.

Câu 5. Để quản lý học sinh, một trường THCS quy định mã số học sinh gồm 6 chữ số theo quy tắc: hai chữ số đầu là hai chữ số cuối của năm nhập học, hai chữ số tiếp theo là mã lớp, hai chữ số cuối là số thứ tự trong danh sách lớp. Bạn An nhập học năm 2015, học lớp 92, có số thứ tự là 42. Hỏi mã số học sinh của bạn An là bao nhiêu?

- A. 921 542 B. 149 242 C. 429 215 D. 159 242

Câu 6. Kết quả của phép tính $542,961 \times 100$ là bao nhiêu?

- A. 54296,1 B. 5,42 961 C. 5429,61 D. 542 961

Câu 7. Tính giá trị của biểu thức sau bằng cách thuận tiện: $36,45 + 34,94 + 64,55$

- A. 1359,4 B. 135,94 C. 104,494 D. 71,39

Câu 8. Quãng đường thật dài 4 km. Trên bản đồ, quãng đường này dài 2 cm. Hỏi tỉ lệ của bản đồ là bao nhiêu?

- A. 1:200 000 B. 1:2000 C. 200 000:1 D. 1:2

Phần II. Tự luận

Bài 1. Chú thợ mộc mua 1,0 m dây ruy băng với giá 10 000 đồng/m và 0,76 m thanh gỗ với giá 38 000 đồng/m. Chú thợ mộc đưa cho người bán hàng 50 000 đồng. Hỏi Chú thợ mộc được trả lại bao nhiêu tiền? (... đồng)

Bài 2. Một chiếc ba lô có giá niêm yết là 800 000 đồng. Cửa hàng đang có chương trình giảm giá 30% cho sản phẩm này.

- a) Số tiền được giảm là đồng.
b) Giá tiền của sản phẩm sau khi giảm là đồng.

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) $38km = \dots\dots\dots m$
b) $12cm = \dots\dots\dots km$

c) $5m1cm = \dots\dots\dots cm$

d) $72cm = \dots\dots\dots km$

e) $25g = \dots\dots\dots tấn$

f) $66tấn = \dots\dots\dots kg$

g) $6km41\ 244cm = \dots\dots\dots cm$

h) $13tấn737kg = \dots\dots\dots kg$

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) $97,6cm = \dots\dots\dots km$

b) $88cm = \dots\dots\dots km$

c) $69km = \dots\dots\dots cm$

d) $16km87\ 309cm = \dots\dots\dots cm$

e) $12km25\ 022cm = \dots\dots\dots cm$

f) $11m76cm = \dots\dots\dots cm$

g) $81kg = \dots\dots\dots g$

h) $41m = \dots\dots\dots cm$

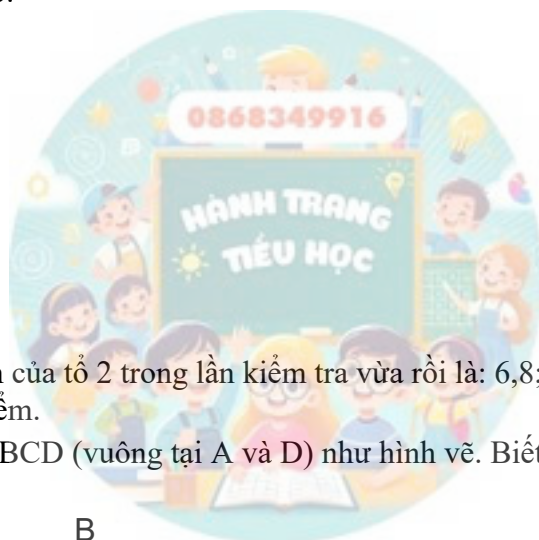
Bài 5. Tính giá trị của biểu thức:

a) $\frac{7}{3} - \frac{1}{7} \div \frac{3}{8} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{7}{2} * \frac{5}{3} + \frac{7}{6} = \dots\dots\dots$

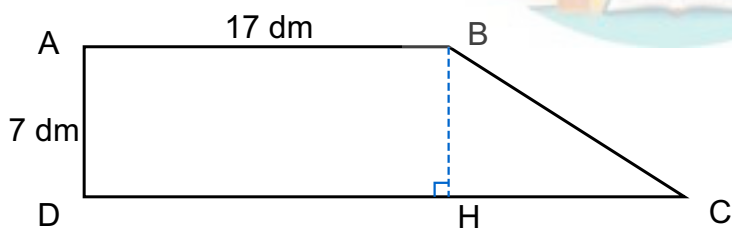
c) $\frac{2}{3} + \frac{5}{7} * \frac{4}{3} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{3}{5} \div \frac{1}{8} - \frac{3}{5} = \dots\dots\dots$



Bài 6. Điểm kiểm tra môn Toán của tổ 2 trong lần kiểm tra vừa rồi là: 6,8; 5,7; 8; 5,6; 5,5; 9,3; 8,2; 5,9. Điểm trung bình của cả tổ là điểm.

Bài 7. Cho hình thang vuông ABCD (vuông tại A và D) như hình vẽ. Biết độ dài đoạn HC là 11dm.



Thực hiện các yêu cầu sau:

a) Tính diện tích hình tam giác BHC.

b) Tính diện tích hình thang ABCD.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....